TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2023/HS-ST
Ngày 28- 12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và bà Đào Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn C - Sinh năm 1993, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Phố B, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn A (Đã chết) và bà Mai Thị T; có vợ Lê Thị M (Là bị hại trong vụ án, đã chết) và 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2017, đã xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại:* Chị Lê Thị M *(Đã chết)*.
Người đại diện hợp pháp cho bị hại:
Ông Lê Văn H1, sinh năm 1975
Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1974, có mặt
Người đại diện theo ủy quyền của ông H1 và bà Nguyệt: Ông Lê Văn H2, sinh năm 1980, có mặt.
Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*
+ Bà Mai Thị T, sinh năm 1959
Địa chỉ: Phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

+ Ông T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.
+ Ông Đỗ Viết Q, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.
+ Cháu T, sinh năm 2013
Người đại diện cho cháu T là ông Trần Văn T, sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/8/2023, Dương Văn C cùng với anh Đỗ Viết Q ở thôn 4, xã T, huyện T điều khiển xe máy từ xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh về nhà ở phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 09/8/2023 về đến nhà, Dương Văn C xuống xe đi vào nhà (do cửa xếp bên ngoài nhà bị hỏng), còn anh Q điều khiển xe máy đi về nhà ở xã T, huyện T. Dương Văn C đẩy cửa buồng đi vào, đèn điện vẫn sáng thì thấy chị Lê Thị M (vợ C) đang nằm trên giường cầm điện thoại nhắn tin. Nghi ngờ vợ nhắn tin cho người đàn ông khác, C giật lấy điện thoại kiểm tra thì thấy nội dung tin nhắn với người đàn ông lạ. C bực tức, quát hỏi và tát 02 cái vào mặt chị M làm cháu Dương Văn Nhất (con của chị M và C) thức giấc, khóc thét lên nên C bế con vào nhà đưa cho mẹ đẻ là bà Mai Thị T, đồng thời gọi chị M vào nhà trong để nói chuyện nhưng chị M không vào. C dùng mũ bảo hiểm đang đội trên đầu đập vào chiếc quạt cây điện, làm quạt bị vỡ gẫy; mũ bảo hiểm bị vỡ xuống nền buồng. C dùng hai tay tát 03-04 cái vào bả vai, tay chị M đồng thời kéo lê chị M vào nhà trong làm chân trái chị M bị xước da do cọ xát với nền gạch và bầm tím ở hai tay. Vào nhà trong, tại gian nhà chính , C kiểm tra điện thoại và tra hỏi việc nhắn tin, chuyển tiền cho người đàn ông khác thì chị M không trả lời, không nhận việc chuyển tiền thì C dùng tay tát vào hai bên đầu, mặt và đánh vào người chị Lê Thị M nhiều cái; dùng chân đá, đạp vào vùng chân, đùi chị M. Quá trình Dương Văn C đánh chị Lê Thị M làm chị M ngã đập đầu vào ghế gỗ tại phòng khách, cụ thể: Khi chị M đứng trước ghế, đối diện và cách C khoảng 0,5m, cách chân bàn bên trái (từ ngoài vào) khoảng 0,6m, C dùng hai tay tát mạnh 03 đến 04 cái vào mặt chị M, làm chị M ngã ngửa người đập đầu, cổ và lưng xuống mặt ghế, cách tay ghế ngoài khoảng 0,4m. Sau khi ngã, chị M đứng dậy thì C tiếp tục dùng tay phải tát mạnh 02 cái vào đầu chị M làm chị M tiếp tục ngã đập đầu phía sau, vùng cổ vào mặt ghế, cách tay ghế ngoài khoảng 0,5m , chân bị đập vào phía dưới bàn bị thương chảy máu. Chị M ngồi dậy kêu đau rồi ngất đi, C bế chị M lên giường nằm và gọi xe tắc xi đưa chị M đến Bệnh viện Đa khoa huyện T, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và Bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Hậu quả, chị Lê Thị M bị thương tích tại vùng mặt, đầu, khắp cơ thể và tử vong vào hồi 00 giờ 40 phút ngày 10/8/2023 tại nhà riêng.

Hiện trường xảy ra vụ việc là nhà bà Mai Thị T ở phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Phía Bắc tiếp giáp với đường liên thôn và Quân Y 24; phía Tây

tiếp giáp với khu phòng trọ nhà ông Lê Đình H; phía Nam tiếp giáp với nhà ông Nguyễn Văn N; phía Đông tiếp giáp với nhà ông Hà Văn S . Theo chiều Bắc- Nam thì nhà bà Mai Thị T bố trí như sau: Giáp đường liên thôn là ngôi nhà cấp 4, dạng nhà ống là nơi ở của vợ chồng Dương Văn C và chị Lê Thị M; bên trái nhà Dương Văn C là cổng đi vào nhà bà Mai Thị T; tiếp đến là ngôi nhà ba gian nhà bà

T, trước nhà là sân và vườn, bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh được bố trí quay hướng Đông tạo với nhà chính (nhà ba gian) thành chữ L bao quanh sân. Hiện trường đã bị xáo trộn một phần do việc đi lại, sinh hoạt của những người trong gia đình.

- Hiện trường thứ nhất: Nhà ở của vợ chồng Dương Văn C, mặt tiền quay hướng Bắc là loại nhà ống cấp 4. Từ ngoài vào lần lượt là phòng khách, nối phòng khách với phòng ngủ bên trong là một cửa đơn. Ngoài phòng khách được bố trí 01 tủ ở bức tường ngăn giữa phòng khách và phòng ngủ. Cửa phòng ngủ là dạng cửa đơn, hướng mở vào, kích thước (0,8 x 2,2) m; phòng ngủ có kích thước (3,5 x 4) m. Trong phòng được bố trí 01 giường đôi, đặt tại góc Tây Bắc, trên giường có chăn, gối, quần áo để lộn xộn. Phần đuôi giường và bức tường phía Nam có một khoảng trống, rộng 0,3m. Tại khoảng trống, phát hiện nhiều mảnh vỡ của chiếc quạt điện; nhiều mảnh vỡ của nhựa (dạng mũ bảo hiểm đội nửa đầu). Ngoài ra, không phát hiện dấu vết, nghi vấn nào khác.

- Hiện trường thứ hai: Nhà ở của bà Mai Thị T là nhà cấp 4, loại ba gian, mái lợp ngói, dưới nền lát gạch men mặt tiền quay hướng Nam. Trước nhà là khoảng sân được lát bê tông. Trên nền sân phát hiện 01 nỏ điếu thuốc lào, vị trí phát hiện cách góc sân hướng Đông Nam là 5,5m và cách mép trong của bức tường hoa trước nhà là 1,9m (ký hiệu số 1). Tại vị trí số 2 phát hiện đám chất màu đỏ (dạng máu) nhỏ giọt, không liên tục trong diện (0,4 x 0,1) m, vị trí cách vết 1 là 0,9m và cách mép trong của bức tường hoa trước nhà là 03m . Tại vị trí số 3 phát hiện 01 vòng cao su màu đen, hình tròn (dạng để điếu cày), cách vết số 2 là 1,4m và cách mép trong của bức tường hoa trước nhà là 2,5m. Phía trong nhà chính, hai gian ngoài là phong khách và có hai gian chính. Tại phòng khách, kê 01 gường dài hướng Đông Bắc, gian giữa kê bộ bàn ghế gỗ , bên trong là một tủ gỗ. Gian cuối là phòng ngủ, nối với phòng khách bằng chiếc cửa đơn. Tại mặt trên của giá để chân bàn uống nước (ở phòng khách) ở thanh gỗ ngoài cùng, bên trái phát hiện 01 vết màu nâu đỏ (dạng màu), kích thuốc (0,5 x 0,2) m (ký hiệu 4), mặt kính của bàn uống nước bị xê dịch, không còn như vị trí ban đầu .

- Dấu vết, vật, mẫu vật thu được: 01 chiếc nỏ điếu bằng gỗ, bề mặt màu đen, có chiều dài 10cm , đã qua sử dụng (thu giữ tại vị trí số 1), 02 que tăm bông thu vết màu đỏ (dạng máu tại vết số 2); 01 vòng bằng cao su màu đen (dạng đế điều cày) đã qua sử dụng , có đường kính 05cm cao 2,5cm (thu tại vị trí số 3); nhiều mãnh vỡ nhựa, linh kiện của chiếc quạt điện cơ 91; 03 mảnh gồm: 02 mảnh nhựa, 01 nệm mút xốp của chiếc mũ bảo hiểm có bề mặt sơn màu trắng , trên thân mũ có in hàng chữ " Son Sui San", màu đỏ (thu tại phòng ngủ của Dương Văn C).

Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định tử thi số 2944/KLGĐTT-P09 ngày 15/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, thể hiện:

- Khám ngoài tử thi: Chiều dài người: 164cm, thể trạng: Trung bình; Trang phục tử thi: Phía trên mặc áo phông cộc tay màu vàng, phía dưới mặc bỉm màu xanh. Tình trạng tử thi: Đang trong thời kỳ lạnh tử thi.

Các dấu vết tử thi:

+ Vùng đỉnh chẩm, thái dương phải, mặt sau vành tai phải, vùng cổ bên phải có diện bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước: 19,5cm x 18cm.

+ Vùng đỉnh chẩm, thái dương trái, vùng gáy trái, mặt sau vành tai trái có diện bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước: 22cm x 16cm.

+ Vùng trán phải, vùng mặt phải có diện bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước: 16cm x 9 cm.

+ Hố mắt hai bên sưng nề, tụ máu.

+ Vết bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước: 3,1cm x 2,2cm tại bên phải môi trên và bên phải mới dưới.

+ Phần trên vùng ngực trái, vùng ngực phải và vùng hạ sườn phải có các vết bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, trong diện: 25cm x 26cm.

+ Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: 12cm x 10cm tại vùng hạ sườn trái tương ứng đường nách giữa và đường nách sau và vùng lưng trái sát trên thắt lưng .

+ Vết bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: 7cm x 3,5cm tại vùng mạn sườn trái tương ứng đường nách giữa.

+ Bên trái vùng bụng dưới và mào chậu trái có diện bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, kích thước: 12,8cm x 4,5cm .

+ Mặt trên sau vai phải, mặt trước ngoài sau toàn bộ cánh tay phải và mặt trước ngoài sau toàn bộ cẳng tay phải, mu bàn tay phải có các vết xây xước da, bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình. Vết xây xước tại mặt trước ngoài 1/3 giữa đến 1/3 trên cánh tay phải có chiều từ dưới lên trên.

+ Mặt trước ngoài sau toàn bộ cánh tay trái, quanh cẳng tay trái và mu bàn tay trái có vết xây xước da, bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình. Vết xây xước da tại 1/3 trên cánh tay trái có chiều từ trên xuống dưới.

+ Nửa trên bên phải lưng có các vết xây xước da, bầm tụ máu không liên tục, không rõ hình, trong diện: 22cm x 12cm. Vị trí xây xước có chiều từ dưới lên trên, từ trái qua phải.

+ Vùng mông phải, mặt ngoài, mặt trước, mặt trong đùi phải; mặt ngoài, mặt trước, mặt trong gối, quanh cẳng chân phải có các vết xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, không rõ hình. Vết xây xước da tại mặt trong 1/3 giữa đùi phải có chiều từ trên xuống dưới.

+ Quanh đùi trái, mặt trước ngoài gối trái, mặt trước trong ngoài cẳng chân trái có các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu, không liên tục, không rõ hình. Vị trí rách da tại mặt ngoài gối trái có kích thước: 6cm x 0,6cm. Vết có chiều từ trái qua phải, bờ mép vết gọn.

- Khám trong:

+ Vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh chẩm thái dương hai bên tụ, ngấm máu diện rộng. Cơ thái dương hai bên tụ máu. Xương hộp sọ không có tổn thương. Tụ máu dưới màng cứng bán cầu đại não trái. Tụ máu màng mềm bán cầu đại não hai bên. Tổ chức não phù, não thất bên chứa dịch máu.

+ Vùng ngực, bụng: Tụ máu tổ chức dưới, cơ vùng ngực tương ứng vị trí giữa ức. Gãy xương ức. Tụ máu mặt sau xương ức, tụ máu trung thất trước. Hệ thống xương sườn không phát hiện thấy tổn thương. Khoang ngực hai bên không có dịch; hai phổi trung bình, tổ chức phổi không phát hiện thấy tổn thương.

+ Tim: Tổ chức cơ tim dính vào màng ngoài tim và trung thất trước. Cơ tim không phát hiện thấy tổn thương.

+ Ổ bụng không có dịch. Gan màu nâu nhạt, mật độ mềm không phát hiện thấy tổn thương. Lách không phát hiện thấy tổn thương. Dạ dày có ít dịch, không có thức ăn. Niêm mạc dạ dày không có tổn thương. Trong buồng tử cung không có dụng cụ tránh thai, không có thai. Niêm mạc tử cung sung huyết. Các tạng khác trong ổ bụng không phát hiện thủy tổn thương.

- Kết quả khám nghiệm:

+ Các vết rách da, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng: Đầu, mặt, cổ, ngực, bụng, vai, lưng, tứ chi.

+ Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán đỉnh chẩm thái dương hai bên và cơ thái dương hai bên.

- Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm, phù não.

- Tụ máu tổ chức dưới da, cơ vùng ngực tụ máu vùng sau xương ức, tụ máu trung thất trước.

+ Gãy thân xương ức.

+ Tổ chức cơ tim dính vào mang ngoại tim và trung thất trước.

+ Trong buồng tử cung không có dụng cụ tranh thai, không có thai. Niêm mạc tử cung sung huyết.

+ Các tạng khác trong ổ bụng không phát hiện thấy tổn thương.

- Kết luận nguyên nhân chết: Tụ máu não, phù não.

* Kết luận giám định số 6099/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Viện Khoa học hình sự -Bộ Công an, thể hiện:

- Không phát hiện thấy dấu vết máu trên các mẫu vật ký hiệu M3 gồm: Nỏ điếu, vòng cao su, hai mảnh nhựa và một nệm mũi xốp của chiếc mũ bảo hiểm.

- Các chất màu nâu nghi máu (ký hiệu M1, M2) gửi giám định đều là máu người và đều là máu của tử thi Lê Thị M.

- Lấy mẫu gen (GlobalFiler) của Lê Thị M tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

* Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với Dương Văn C vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/8/2023 tại Công an huyện Triệu Sơn, thể hiện:

- Mặt má bàn tay phải có vết xây xước da, sưng nề trong diện 03cm x 3cm

- Mặt ngoài đốt thứ hai ngón út, áp út, giữa bàn tay trái xây xước bong tróc da

- Mặt ngoài 1/2 cẳng tay trái có vết xây xước da kích thước 3,5cm x 0,1cm

- Mặt trước trong 1/2 dưới cẳng chân phải, có các vết xây xước da 14cm x 04cm.

Dương Văn C khai dấu vết ở mu bàn tay phải mặt ngoài đốt thứ hai ngón út, áp út, giữa bàn tay trái; mặt ngoài 1/2 cẳng tay trái là do quá trình đánh chị Lê Thị M gây nên. Dấu vết ở mặt trước trong và dưới cẳng chân phải là do quá trình đi làm thợ sơn gây ra.

Về đồ vật, mẫu vật thu được còn lại: Đối với 01 chiếc nỏ điếu bằng gỗ , bề mặt màu đen , có chiều dài 10cm , đã qua sử dụng ; nhiều mảnh vỡ nhựa , linh kiện của chiếc quạt điện cơ 91, 03 mảnh gồm: 02 mảnh nhựa, 01 nệm mút xốp của chiếc mũ bảo hiểm , có bề mặt sơn màu trắng , trên thân mũ có in hàng chữ " Son Sui San " màu đỏ đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, mai táng phí, tổn thất về tinh thần.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-TS ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Dương Văn C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 4 Điều 134 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS tuyên phạt: Dương Văn C từ 9 năm 6 tháng đến 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Nỏ điếu, vòng cao su, hai mảnh nhựa và một nệm mút xốp của mũ bảo hiểm; các chất màu nâu và mẫu máu của Lê Thị M còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng cattong niêm phong mẫu vật sau giám định do Viện khoa học hình sự- Bộ Công an phát hành; nhiều mảnh vỡ nhựa, linh kiện của chiếc quạt điện cơ 91.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu giải quyết bồi thường dân sự nên không xét.

Tại phiên tòa, Dương Văn C khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát. Bị cáo nhận tội và đề nghị bị cáo là lao động chính trong gia đình, con mới hơn 02 tuổi, mẹ bị cáo cũng đã già yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về nhà nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo về tội danh và hình phạt theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/8/2023, tại nhà Dương Văn C ở phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Dương Văn C phát hiện chị Lê Thị M nhắn tin với người đàn ông khác. Do ghen tuông, Dương Văn C đã dùng tay tát vào mặt, đầu, dùng chân đạp vào người chị M làm chị M ngã đập đầu vào ghế gỗ tại phòng khách gây chấn thương vùng đầu và nhiều vết thương khác trên cơ thể chị M. Đến 03 giờ cùng ngày, C gọi xe tắc xi đưa chị M đến Bệnh viện Đa khoa huyện T, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và Bệnh viện Việt Đức cấp cứu. Đến 00 giờ 40 phút, ngày 10/8/2023, chị Lê Thị M chết tại nhà riêng do tụ máu não, phù não. Bị cáo dùng tay, chân đánh chị M làm chị M ngã đập đầu vào ghế gây chấn thương vùng đầu, tụ máu não, phù não và cái chết của chị M có mối quan hệ nhân quả với nhau. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhận thức được việc dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn gia đình là một việc làm sai trái, vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật và đang bị xã hội lên án. C đánh và tra hỏi chị M trong khoảng thời gian hàng giờ đồng hồ, gây ra rất nhiều vết thương trên khắp cơ thể chị M, cho đến khi chị M đau đớn ngất đi thì C mới dừng lại và đưa chị M đi đến bệnh viện cấp cứu. Điều đó thể hiện bị cáo có thái độ hung hãn, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, nhất là với cả người thân của mình. Hậu quả để lại không chỉ tước đi quyền sống của chị M, mà còn làm mất đi một người mẹ của đứa con thơ mới gần hai tuổi đang còn bú sữa mẹ và cần được sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm M theo quy định của pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đã đưa chị M đi cấp cứu ở các bệnh viện là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Vì vậy, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để thay đổi bản thân mà lại phạm tội rất nghiêm trọng nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Biện pháp tư pháp: 01 Nỏ điếu, vòng cao su, hai mảnh nhựa, một nệm mút xốp của mũ bảo hiểm; các chất màu nâu và mẫu máu của Lê Thị M còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng cattong niêm phong mẫu vật sau giám định do Viện khoa học hình sự- Bộ Công an phát hành; nhiều mảnh vỡ nhựa,linh kiện của chiếc quạt điện cơ 91 đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Những đồ vật này không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[6] Về dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, tiền tổn thất tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Dương Văn C 10 *(Mười)* năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 10/8/2023).

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136, 331,333 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiên hủy: Nỏ điếu, vòng cao su, hai mảnh nhựa và một nệm mút xốp của mũ bảo hiểm; các chất màu nâu và mẫu máu của Lê Thị M còn lại sau giám định được đựng trong 01 thùng cattong niêm phong mẫu vật sau giám định do Viện khoa học hình sự - Bộ Công an phát hành; nhiều mảnh vỡ nhựa, linh kiện của chiếc quạt điện cơ 91.

(Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 16-VC/2024 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THA. Triệu Sơn;
-Bị cáo;
-ĐD bị hại;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu